TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hà Sỹ Tiến
Bà Đỗ Thị Phương
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:*
Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Văn L; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1980 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Lê Văn N, sinh năm 1948; Mẹ Lê Thị T, sinh năm 1952; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011;Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 14/02/2021 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1969. Đã chết
- *Người đại diện hợp pháp của anh T:*

Cháu Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 24/3/2010;
Địa chỉ: Khu 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh T.
- *Người giám hộ của cháu L*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976. Có mặt
Địa chỉ: Khu 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh T.
- *Người làm chứng:* Ông Lê Hồng T, sinh năm 1943
Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1940
Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn S, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/02/2021 (mùng 3 Tết âm lịch), Lê Văn L đến nhà Đỗ Đình T ở thôn 3, xã X, huyện T chúc Tết. Sau đó có thêm anh Lê Văn Đ đến chúc tết. Cả ba ngồi uống rượu đến khoảng gần 10 giờ thì chị Lê Thị Q (là vợ Lê Văn L) đến gọi chồng về và có những lời lẽ xúc phạm L dẫn đến hai vợ chồng chửi bới, xô xát với nhau tại khu vực đường liên thôn, ngay trước nhà T. Thấy vậy, T chạy ra can ngăn; cùng lúc này có anh Đỗ Viết Q (tên thường gọi là Q), chị Lê Thị V (là hàng xóm cạnh nhà T) và anh Đ cũng chạy ra can ngăn. Anh Q đứng trước mặt chị Q đẩy chị Q ra xa, cách L khoảng 6m hướng đi xã X, còn T đứng trước mặt L can ngăn, dùng hai tay dang ra chắn L, không cho L lại gần chị Q, nhưng L vẫn xô đẩy, đòi xông lại đánh chị Q, nên T dùng hai tay túm hai cổ tay của L đang giơ về phía trước, tầm ngang ngực để ngăn L lại. Khi T đang túm hai cổ tay L, L vì muốn thoát khỏi sự ngăn cản của T nhằm xông lại đánh vợ, nên L vùng mạnh hai tay về phía trước theo chiều từ phải sang trái, từ dưới lên trên và từ ngoài vào trong trúng vào vùng mặt và mang tai trái của T, làm T ngã ngửa đập đầu xuống mặt đường có nhiều sỏi đá và bất tỉnh. Thấy vậy, anh Đ và L dùng tay ấn vào vùng ngực T để hô hấp nhân tạo, nhưng T vẫn mê man, bất tỉnh. Sau đó anh Đ, anh Q cùng vợ chồng L đưa T đến Bệnh viện đa khoa huyện T, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu. Bệnh viện xác định tình trạng của T không còn khả năng cứu chữa, nên gia đình đã xin đưa T về nhà. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì Đỗ Đình T chết tại nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi và giám định nồng độ cồn trong máu đối với Đỗ Đình T theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 786/GĐPY-PC09 ngày 19/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Dấu vết chính qua giám định:

+ Các vết xây xước da, bầm tụ máu, sưng nề tại vùng: đầu, mặt, cổ, vai, ngực, tay trái.

+ Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng giữa đỉnh, vùng thái dương trái và vùng chẩm hai bên.

+ Tụ, ngấm máu tổ chức da, cơ vùng cổ bên bên trái và vùng ngực hai bên.

+ Vỡ xương hộp sọ.

+ Tụ máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não và bán cầu tiểu não hai bên.

+ Phù não.

+ Các bộ phận khác không phát hiện thấy tổn thương.

- Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, phù não.

Tại Bản kết luận giám định số 838/PC09 ngày 25/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu của Đỗ Đình T không có cồn.

Ngày 09/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Công văn số 332/CSĐT đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định cơ chế hình thành các vết thương trên tử thi Đỗ Đình T. Tại Công văn số 715/PC09 ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T trả lời về các dấu vết trên tử thi Đỗ Đình T, như sau:

- Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 4cm x 2,6cm tại góc hàm trái; Toàn bộ vùng mặt trái sưng nề; Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 10cm x 4,7cm tại cùng cổ bên bên trái và mặt trên vai trái; Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 2cm x 1,3cm tại mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái, do vật tày tác động tạo nên.

- Hố mắt trái sưng nề, tụ máu là hậu quả do nạn nhân bị chấn thương sọ não.

Sau khi Đỗ Đình T chết, gia đình Lê Văn L đã lo toàn bộ chi phí mai táng cho T. Người đại diện hợp pháp cho bị hại (cháu L) và người giám hộ cho cháu L (ông Đỗ Đình C) có ý kiến không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTX ngày 30/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 91/2021/HS - ST ngày 22/12/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã Quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích",

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn L, người đại diện hợp pháp của bị hại, người giám hộ, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm số 91/2021/HS - ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T;

Ngày 21/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T kháng nghị bản án sơ thẩm số 91/2021/HS - ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 80/2022/HS-PT ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã Quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356; Điểm b khoản 2 điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T về việc Hủy phần dân sự; Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T, kháng cáo của Bị cáo về Tội danh và mức hình phạt và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS - ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T về tội danh và hình phạt.

Áp dụng : Điểm a khoản 4 điều 134; Khoản 1 điều 38; Điểm b,s khoản 1, 2 điều 51 bộ luật Hình sự ; Điểm a khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, khoản 2 mục 1 danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Lê Văn L 07(Bảy) năm tù về tội: " Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2021.

Hủy phần dân sự của bản án số 91/2021/HS - ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

Án phí: Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luậtkể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp của Bị hại là cháu Đỗ Thị Thùy L trình bày: Cháu là con của bố Đỗ Đình T, sinh năm 1969 và mẹ Lê Thị H, sinh năm 1976. Bố cháu đã bị chú Lê Văn L gây thương tích dẫn đến chết. Hiện nay cháu đang sống với mẹ Lê Thị H và ông bà ngoại là ông Lê Hồng T và bà Lê Thị T. Bố cháu đã chết nên cháu yêu cầu chú Lê Văn L phải cấp dưỡng hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng kể từ tháng02/2021cho đến khi cháu thành niên. Ngoài ra cháu yêu cầu chú L phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu tương đương 62 tháng lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại là 92.380.000đ

Tại phiên tòa Người giám hộ cho cháu Đỗ Thị Thùy L là chị Lê Thị H trình bày: Tôi và anh Đỗ Đình T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 không có đăng ký kết hôn. Cháu Đỗ Thị Thùy L là con chung của tôi và anh Đỗ Đình T. Từ khi anh T chết tôi là người trực tiếp nuôi cháu L. Nay tôi đồng ý với ý kiến của cháu L. Tôi đề nghị anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu L thành niên và bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu L với mức 62 tháng lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại là 92.380.000đ. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Lê Văn L trình bày ý kiến: Điều kiện hoàn cảnh của Bị cáo khó khăn, bản thân Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù nên Bị cáo thấy yêu cầu bồi thường là quá cao. Bị cáo đề nghị gia đình Bị hại giảm mức cấp dưỡng xuống 500.000đ/tháng, thời gian kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu L thành niên và

Bồi thường tổn thất tinh thần với mức 31 tháng lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày ý kiến: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591; Điều 357 Bộ luật dân sự chấp nhận đề nghị của cháu Đỗ Thị Thùy L và chị Lê Thị H. Buộc bị cáo Lê Văn L phải cấp dưỡng cho cháu Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 24/3/2010, địa chỉ: Khu 3 thị trấn S, huyện T, tỉnh T, số tiền 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu Đỗ Thị Thùy L thành niên(đủ 18 tuổi) và bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu L với mức 62 tháng lương tối thiểu là 92.380.000đ. Người nhận tiền cấp dưỡng là chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của Người đại diện hợp pháp của Bị hại là cháu Đỗ Thị Thùy L và Người giám hộ của cháu L là chị Lê Thị H yêu cầu Bị cáo Lê Văn L phải cấp dưỡng hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu L thành niên. Ngoài ra cháu L yêu cầu Bị cáo L phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu tương đương 62 tháng lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại là 92.380.000đ thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lê Văn L gây thương tích dẫn đến hậu quả bị hại là anh Đỗ Đình T đã chết. Nay con gái của anh Đỗ Đình T là cháu Đỗ Thị Thùy L và Người giám hộ của cháu L là chị H yêu cầu Bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng và bồi thường tổn thất tinh thần là phù hợp theo quy định tại điều 48 Bộ luật Hình sự và điều 591 Bộ luật dân sự. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Văn L không đồng ý với yêu cầu của cháu L và chị H nhưng HĐXX căn cứ vào điều 48 Bộ luật Hình sự và điều 591 Bộ luật dân sự buộc Bị cáo Lê Văn L phải cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Đỗ Thị Thùy L với mức 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu L thành niên.

Anh Đỗ Đình T bị thiệt hại về tính mạng nên tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu L là và bồi thường tổn thất tinh thần với mức 62 tháng lương tối thiểu tại thời điểm hiện tại với mức 1.490.000đ là 92.380.000đ.

[3] Về án phí: Bị cáo phải án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của Bị hại và Người giám hộ cho cháu L được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Về trách nhiệm bồi thường:* Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 và điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn L phải cấp dưỡng cho cháu Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 24/3/2010; Địa chỉ: Khu 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh T với mức 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu L thành niên. Buộc bị cáo Lê Văn L bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Đỗ Thị Thùy L tương ứng 62 tháng lương tối thiểu là 92.380.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điểm c khoản 1 điều 23; Điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ và án phí DSST có giá ngạch là 4.619.000đ , tổng là 4.919.000đ sung quỹ nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 1, 4 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và Người giám hộ của Người đại diện hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T*;*
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng